

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ CÔNG CỦA TỈNH KON TUM NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vay	Số Quyết định	Tổng dư nợ đầu năm 2021 (01/01/2021)	Dự kiến kế hoạch năm 2021				
						Vay từ nguồn chính phủ vay về cho vay lại		Trả nợ gốc vay trong năm	Tổng dư nợ cuối năm	Tổng trả nợ lãi và các loại phí vay trong năm
						Vay để chi đầu tư phát triển	Vay trả nợ gốc			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,322,685</b>			<b>52,587</b>	<b>83,900</b>	<b>7,100</b>	<b>13,100</b>	<b>130,487</b>	<b>2,000</b>
<b>I</b>	<b>Vay, trả nợ trong nước</b>				<b>6,000</b>	-	-	<b>6,000</b>	-	-
1	VDB-Ngân hàng phát triển Việt Nam (Chương trình Kiên cố hóa kênh mương, đường GTNT)				6,000	-	-	6,000	-	-
<b>II</b>	<b>Vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>1,322,685</b>			<b>46,587</b>	<b>83,900</b>	<b>7,100</b>	<b>7,100</b>	<b>130,487</b>	<b>2,000</b>
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	200,700	WB	4638/QĐ-BNN ngày 09/11/2015	20,118	8,354	4,260	4,260	28,472	872
2	Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra	207,103	WB	3606/QĐ-BNN ngày 04/9/2015 và 3012/QĐ-BNN ngày 21/7/2016	12,512	4,488	2,840	2,840	17,000	636
3	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum	564,145	ADB	669/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	13,957	56,000	-	-	69,957	492
4	Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu	350,737	ADB	6629/BKHĐT-KTĐN ngày 6/10/2020	-	15,058	-	-	15,058	-